

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 106

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 10 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 126, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, trong hàng thứ nhất, xem từ chữ “chánh giác”.

“Chánh giác là thật trí của Như Lai, cho nên thành Phật gọi là thành chánh giác. Tối chánh giác là hiển bày cao tột sự giác ngộ vô thượng viên mãn cứu cánh của Phật.” Đoạn này là nói về tướng thứ sáu - thành đạo trong tám tướng thành đạo, kinh văn chỉ có hai câu, “đắc pháp vi diệu, thành Tối chánh giác”, đoạn này nhằm giải thích Tối chánh giác là gì. Phía trước nói đến kinh luận mà lão cư sĩ Niệm công đã trích dẫn, giải thích cho chúng ta về “đắc vi diệu pháp” chính là “khế hợp với Phật trí của Thế Tôn”, tức là khế nhập, “nhập diệu lý thật tướng”, đây gọi là thành chánh giác. Nay lại giải thích, “chánh giác là thật trí của Như Lai”, Như Lai đa phần đều là nói về tự tánh, là tự tánh của đương nhân. Trong kinh Phật thường nói đương nhân, đương nhân là chính mình, đương xứ chính là ở nơi này, cho nên gọi là đương hạ. Đó là trí tuệ thật sự vốn dĩ sẵn có trong tự tánh của chính chúng ta, trí tuệ này không phải là giả, trí tuệ chân thật thì vĩnh viễn sẽ không mất đi, vĩnh viễn tồn tại. Không chỉ trí tuệ như vậy, mà đức năng cũng như vậy, tướng hảo cũng như vậy, không có một pháp nào không như vậy, pháp pháp như vậy, bởi vì hết thảy pháp chẳng rời tự tánh, thảy đều là tự tánh biến hiện ra. Cổ đại đức ở chỗ này có một ví dụ, ví tự tánh giống như vàng, vàng ròng, ví vạn pháp như đồ dùng bằng vàng, dùng vàng làm thành các vật dụng, ví dụ phổ biến nhất là đồ trang sức, nhẫn, vòng tay, dây chuyền, những đồ trang sức này kiểu dáng rất nhiều, chẳng có cùng tận. Năm xưa khi tôi ở Mỹ, chúng tôi có một vị đồng tu là cư sĩ Trần Đại Xuyên, ông ấy kinh doanh đồ trang sức, ông làm đồ trang sức giả, tức là đồ mạ vàng, không phải là vàng, làm hết sức xinh đẹp mà lại rẻ, hàng bán hết sức chạy, bán khắp thế giới. Có một lần ông dẫn tôi đến thăm phòng trưng bày của ông, phòng trưng bày đó lớn gấp đôi phòng thu hình này của chúng ta, những sản phẩm bên trong có khoảng gần 20.000 loại, bạn đến

xem, đẹp không sao tả xiết, thật xinh đẹp! Những thứ này người ngoại quốc rất thích, hết sức đẹp, trông còn đẹp hơn đồ thật, mất đi cũng không đáng giá mấy, một món cũng chỉ mười mấy đồng, đại khái sẽ chẳng hơn 20 đồng. Bạn thấy giá thành rất thấp và rất đẹp, ai đến cũng đều mua vài món, họ có thể thường hay thay đổi, thay đổi để đeo. Bạn thấy làm ra mấy chục ngàn loại, hình dạng khác nhau, đó gọi là đồ vật. Hết thấy các món trang sức, chất liệu của chúng đều là vàng, nó là mạ vàng. Cổ đức dùng ví dụ này, ví dụ “dùng vàng làm đồ vật, vật nào cũng là vàng”, vàng đó chính là thật trí của Như Lai được nói đến ở đây. Chỉ cần bạn chứng đắc, tìm được trí tuệ chân thật trong tự tánh, đó chính là tác dụng không cùng tận.

Cho nên xưng tán Phật là Tối chánh giác, Tối chánh giác là “hiển bày cao tột”, cao tột là tôn trọng, tôn sùng, hiển bày là hiển thị, biểu lộ, “sự giác ngộ vô thượng viên mãn cứu cánh của Phật”. Ba tính từ này thật hay! Vô thượng là chẳng có gì cao hơn, ngài có thể sanh ra vạn pháp; viên mãn tức là ngài không có mấy may khiếm khuyết; cứu cánh là đạt đến cực điểm. Đây là nói về trí tuệ hiện tiền, đức năng cũng là vô thượng viên mãn cứu cánh, tướng hảo cũng như thế; cũng chính là nói, chẳng có pháp nào không phải là vô thượng viên mãn cứu cánh. Nơi này ở đâu? Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy, trong kinh Hoa Nghiêm có nói, thế giới Hoa Tạng của Tỳ-lô-giá-na Phật cũng là như vậy, báo độ của hết thấy chư Phật đều là như vậy. Vì sao vậy? Có thể tiến nhập báo độ của Như Lai là ai? Đều là tu hành đã đạt địa vị, vọng tưởng phân biệt chấp trước thấy đều buông xuống. Do đó, thế gian đó là một thế gian bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao vậy? Ai nấy đều làm được vô thượng viên mãn cứu cánh, không phải ở trong cảnh giới này thì bạn không thể tiến vào, thế giới này ở ngay trước mặt bạn mà bạn cũng không nhìn thấy. Nhà khoa học hiện nay nói đến các chiều không gian khác nhau, chúng có tồn tại trước mặt chúng ta không? Ở ngay trước mặt chúng ta, đối với hiện tiền của chúng ta mà nói thì căn bản là chẳng hề rời khỏi, ngay tại đó, nhưng chúng ta không nhìn thấy. Giống như chúng ta xem tivi, bạn thấy tất cả đều ở trong màn hình này, hiện nay, nơi này thì tôi không biết, ở Mỹ có hơn 100 kênh, đều là ở trên một màn hình. Bạn chưa bấm kênh của nó thì bạn chẳng thể nói nó không có, nhà Phật nói về ẩn hiện, nó ẩn mà không hiện, đó là bạn không bấm kênh; sau khi bấm, nó liền hiển hiện ra, hiện mà không ẩn. Khi ẩn thì bạn không thể nói là nó không có, khi hiện thì bạn không thể nói nó có, đây gọi là diệu! Chẳng có chẳng không, đây gọi là diệu. Chữ diệu dùng trong kinh Phật thông thường đều là chỉ cho ý nghĩa này, duyên đầy đủ thì nó hiện, duyên không đủ thì nó không hiện. Trong chân tánh, ở đây nói là thật trí, trí tuệ chân thật

nó không hiện, giống như chúng ta nhìn vào màn hình tivi, chưa bấm kênh, nó cái gì cũng chẳng có, nhưng hễ gặp duyên thì nó có thể hiện tướng, có thể sanh ra vạn pháp. Không những có thể sanh ra vạn pháp, trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta là “xuất sanh vô tận”, chính là nó biến hóa vô cùng, những điều này đều là thật. Vì sao nó biến hóa vô cùng? Bởi vì nó vô thượng viên mãn cứu cánh.

Cảnh giới này không phải chỉ riêng mình Thích-ca Mâu-ni Phật mới có, cũng không phải chỉ riêng A-di-đà Phật và Tỳ-lô-giá-na mới có, không phải vậy. Phật nói cho chúng ta biết, khắp pháp giới hư không giới hết thấy chúng sanh đều có, chỉ là bạn hiện nay đang mê mà không giác, bạn mê mất tự tánh, nên cảnh giới thù thắng không hiện ra được. Duyên này là gì? Duyên chính là nghiệp mà hiện nay chúng ta nói tới. Chúng ta hãy nghĩ xem, đại chúng trong xã hội hiện nay đang tạo nghiệp gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, cống cao ngã mạn, tạo những nghiệp này, những nghiệp này là nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện, hiện nay trên trái đất chúng ta mới có nhiều tai nạn đến như vậy, làm sao mà có? Nghiệp bất thiện biến hiện ra. Những điều này đều thuộc về viên mãn cứu cánh, nó có thể biến, tùy duyên mà biến, tùy duyên tùy biến. Tùy theo duyên gì? Tùy theo duyên của hết thấy chúng sanh, không phải tùy theo bản thân chư Phật Bồ-tát, tùy theo bản thân chư Phật Bồ-tát thì sẽ chẳng hiện ra tướng gì cả. Điều đó giống như gì? Màn hình tivi mà chúng ta xem, bên trong chẳng có gì cả, đó là duyên của chư Phật Như Lai. Vì sao các ngài không hiện? Bởi các ngài không khởi tâm không động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, quý vị hãy nghĩ xem làm gì có phân biệt chấp trước? Các ngài thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, cho nên cái hiện ra là Thường tịch quang, tức là một mảng quang minh. Trong ấy không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, giống như chúng ta xem màn hình, trên màn hình chẳng có thứ gì cả, chính là hiện cái tướng này.

Chư Phật Như Lai hiện tướng, trong kinh nói rất tường tận, “tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, bạn thấy tùy theo tâm ứng với khả năng, chẳng phải là tùy theo tâm của chính mình, mà là tùy theo tâm của chúng sanh. Tâm địa ngục thì hiện tướng địa ngục, địa ngục là tâm gì? Sân hận, sân giận, vì thế liền hiện tướng địa ngục; tướng ngạ quỷ, tâm ngạ quỷ liền hiện tướng ngạ quỷ, ngạ quỷ là gì? Tham lam, tham mà không chán, đây là ngạ quỷ; tâm súc sanh là ngu si. Cho nên tham sân si liền hiện ba đường ác. Cõi người là gì? Cõi người là thập thiện

ngũ giới. Ở Trung Quốc, tổ tiên xưa nói cho chúng ta biết, ngũ luân ngũ thường là cõi người. Hiện nay làm người thật khổ! Tại vì sao? Họ không phải là người, con người hiện nay còn khổ hơn nga quý, vì sao vậy? Tâm người đã đánh mất rồi. Tâm người là gì? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là tâm người. Tổ tiên xưa dạy cho chúng ta bốn khoa mục này, chúng ta cần phải tìm lại chúng, như vậy xã hội này mới là phước báo trời người, người trong thế gian này thật sự có phước. Trong kinh còn nói tu phước với chúng ta, bạn không tu phước thì lấy đâu ra phước báo? Tạo tội mà mong có được phước báo thì không có chuyện ấy, không có đạo lý này. Chịu tội chính là bị tai nạn, tai nạn của cá nhân chính là bệnh tật, biệt nghiệp; quả báo của cộng nghiệp chính là thiên tai nhân họa.

Xã hội hiện nay tràn đầy thiên tai nhân họa, vì sao vậy? Người sống trên địa cầu vớt vớt nghiệp thiện, không còn học theo điều thiện, không biết tu phước, không biết tu đức. Cho nên tình trạng của xã hội này là thời trị hay là thời loạn, đều là các phản ứng từ tâm hạnh nghiệp cảm của cư dân hiện tiền, không phải điều gì khác. Sáng tỏ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, nhìn thấy rất nhiều điềm báo chẳng lành này, chúng ta lập tức giác ngộ, lập tức quay đầu, tai nạn sẽ dần dần hóa giải. Nếu như chính mình không thừa nhận lầm lỗi của bản thân, không biết sám hối, không biết quay đầu, vẫn thuận theo tập khí phiền não của chính mình mà tiếp tục làm, vậy thì sẽ đi đến hủy diệt; chính mình bị hủy diệt, xã hội này cũng bị hủy diệt, địa cầu cũng hủy diệt, bạn đến làm việc này. Các sắc tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, những đại thánh đại hiền ấy, các ngài nhắc nhở chúng ta, giáo hoá chúng ta, dạy chúng ta làm sao thoát ly biển khổ, làm sao đạt được đời sống thật sự hạnh phúc mỹ mãn, đây là giáo dục tôn giáo. Hai chữ tôn giáo này, cách giải thích trong văn tự Trung Quốc thật quá hay. Tôn có ba ý nghĩa, thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn kính, tôn trọng, tôn kính, tôn sùng, giáo là giáo dục, là dạy học. Bạn xem hai chữ tôn giáo hợp lại với nhau, vậy thì quá tuyệt vời, ở thế gian này, điều mà nhân dân cần đến, giáo dục quan trọng nhất, dạy học chủ yếu nhất, giáo hóa tôn kính nhất, đây là giải thích hai chữ tôn giáo trong tiếng Trung. Mười mấy năm gần đây, chúng tôi tiếp xúc rất nhiều tôn giáo trên thế giới, đem định nghĩa tôn giáo của Trung Quốc này nói với mọi người, người nghe tới không ai là không hoan hỷ, không có tôn giáo nào phản đối cách nói này, nghe xong rất hoan hỷ, hoá ra tôn giáo là mang ý nghĩa này. Đó chính là gì? Giáo dục tôn giáo là nhu cầu tất yếu của người thế gian, bạn có cái này, bạn sẽ có hạnh phúc, sẽ có mỹ mãn, sẽ có hòa hài, sẽ có hòa bình; bạn không có cái này, vậy xã hội động loạn chẳng có điểm dừng. Tổ tiên của chúng ta tạo ra

chữ viết, những từ vựng được dùng có hàm ý vô cùng sâu sắc, là văn tự của trí tuệ, câu chữ của trí tuệ. Chúng ta đối với tổ tiên phải cảm ân, tuyệt đối không được xem thường, xem thường sẽ có tội với tổ tiên, gọi là đại bất hiếu! Cho nên, đây là trí tuệ chân thật của Như Lai, vô thượng viên mãn cứu cánh.

“Như Thích-ca Phô nói: đắc đạo vô thượng chánh chân là Tối chánh giác.”

Trong Thích-ca Phô có một câu nói như vậy, có thể dùng nó để giải thích hàm nghĩa trong từ Tối chánh giác. *“Hội Sớ nói: trong các giác ngộ thì đây là tốt cùng”*, bởi vì A-La-hán đã giác ngộ rồi, vừa mới bắt đầu giác ngộ, là A-la-hán. Giác ngộ có lợi ích gì? Không giác ngộ thì có điều gì xấu? Không giác ngộ thì không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, bạn ở trong lục đạo luân hồi cứ sanh sanh tử tử, vĩnh viễn chẳng thể dừng nghỉ, thân thể này diệt rồi lại đi tìm một cái thân khác, vĩnh viễn ở trong lục đạo. Trong lục đạo được thân người, được thân người trời, cơ hội này không nhiều, rất ít; trong lục đạo phải làm thân ngựa quỷ, thân súc sanh, thân địa ngục, cơ hội đó quá nhiều rồi, bạn nghĩ tới điểm này thì bạn sẽ hiểu. Cho nên Phật ví dụ lục đạo là biển khổ, biển khổ vô biên chính là hình dung lục đạo luân hồi chẳng có điểm dừng, gọi là biển khổ vô biên. Chúng ta hãy suy xét, không cần nói đến năm cõi kia, hiện nay chúng ta đang ở trong cõi người, hãy nhìn xem con người hiện nay đang sống cuộc đời như thế nào, họ có thật sự vui vẻ không? Tôi đã từng gặp qua nhiều vị lãnh đạo quốc gia, tôi cũng từng gặp qua những phú ông có tài sản ngàn tỷ, họ chẳng vui vẻ! Làm sao tôi biết? Mỗi tối đi ngủ họ phải uống thuốc ngủ, thế thì tôi biết ngay họ không vui vẻ, không có thuốc ngủ thì họ không thể ngủ, không có cà phê đậm đặc thì tinh thần của họ không phấn chấn lên được. Vậy thì tôi liền hiểu được, địa vị rất cao và có nhiều của cải cũng không vui vẻ, họ có khổ. Phật pháp giúp họ lìa khổ được vui, nếu họ thật sự chịu học, thật sự tin tưởng, thật sự có thể nghe hiểu, y giáo tu hành, họ sẽ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui, đó là cả đời hạnh phúc mỹ mãn, không liên quan đến địa vị cao thấp hay nghèo giàu sang hèn. Con người chúng ta ở thế gian này, cả đời này là truy cầu hạnh phúc viên mãn hay là truy cầu giàu sang? Nếu giàu sang mà không vui thì chẳng bằng nghèo hèn mà vui. Hàng tại gia, như Nhan Hồi, Khổng phu tử tán thán người học trò này nhất, đời sống vật chất của ông vô cùng nghèo nàn, nhưng trong số đồng học thì ông lại là người vui vẻ nhất. Trong người xuất gia có hoà thượng Bồ Đại, không sở hữu một vật gì, ông xuất gia rồi, ông buông xuống tất cả, ngay đến đạo tràng ông cũng không có, đến khắp nơi quải đơn, không có đạo tràng riêng của mình, ông vui vẻ vô cùng, suốt ngày cười ha ha. Đây là một tấm gương của người xuất gia, một tấm gương của người tại gia, đều chẳng

liên quan gì đến giàu sang nghèo hèn, được đại tự tại, được đại khoái lạc, được đại viên mãn. Họ dựa vào cái gì? Cái mà họ nương dựa chính là đạo, đặc đạo. Đặc đạo là gì? Là giác ngộ rồi, sáng tỏ rồi, không còn làm người hồ đồ nữa. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ họ đều thông đạt tường tận, làm sao họ không vui vẻ cho được? Buông xuống triệt để, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, mây trần không nhiễm, họ làm sao không vui vẻ?

Cho nên trong Thích-ca Phổ nói “đặc đạo vô thượng chánh chân”, đây chính là minh tâm kiến tánh. Trong Tịnh độ tông, dùng phương pháp niệm Phật cũng có thể đạt đến cảnh giới này, đạt tới cảnh giới này, từ vũng của Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, được lý nhất tâm bất loạn chính là thành Phật, chính là bạn đặc đạo vô thượng chánh chân, lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là bình đẳng với A-la-hán, lý nhất tâm bất loạn là đã thành Phật. Phía sau chúng ta lại xem lão cư sĩ trích dẫn một câu nói từ Hội Sớ, “Hội Sớ nói: trong các giác ngộ thì đây là tốt cùng”, A-la-hán là vừa mới bắt đầu giác ngộ, Bồ-tát tuy giác ngộ nhưng chưa đạt tới tốt cùng, Phật đã đạt tới tốt cùng, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, *“nên nói là thành Tối chánh giác. Thành Tối chánh giác tức là thành Phật cứu cánh”*. Đây là nói đến tám tướng thành đạo của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là thành đạo, chính mình đã tu hành viên mãn.

Sau khi viên mãn rồi thì làm gì? Sau khi chính mình viên mãn rồi thì phải giúp đỡ người khác viên mãn, phải đi giáo hóa chúng sanh. Cho nên đoạn tiếp theo, *“người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”*, đây chính là độ hóa chúng sanh, là tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là chuyển pháp luân. Chúng ta học Phật, nói thật ra, đời người ở thế gian gặp được duyên phận thù thắng như vậy, học Phật là đúng rồi, không học Phật là sai lầm vậy. Học Phật thì cũng phải lấy việc “thành Tối chánh giác” làm mục tiêu học tập. Tối chánh giác, đời này của chúng ta có làm được hay không? Khó lắm! Nói thật lòng là làm không được. Tập khí phiền não của chúng ta có đoạn trừ được không? Kiến tư phiền não đều không đoạn nổi, hướng hồ trần sa, lại hướng hồ vô minh. Thế nhưng bạn phải biết rằng, những thứ này mà không đoạn được, vậy thì nguy to rồi! Nghĩ đến lục đạo, nhất định trước hết phải nghĩ đến ba đường ác, ba đường ác quá khổ, quá đáng sợ, chúng ta thật không dễ gì từ trong ba đường ác thoát ra để được thân người. Tội nghiệp trong ba đường ác mà chưa tiêu hết thì không cách nào ra được, cũng giống như phạm tội bị tuyên án phải ngồi tù vậy, hạn tù chưa mãn thì bạn không ra được. Chúng ta ở

trong ba đường ác hết thời hạn chịu phạt rồi, được ra ngoài, đến cõi người, ra ngoài rồi, ra ngoài rồi mà không học tốt, lại làm việc xấu, sau khi chết đi lại đọa vào ba đường ác. Đó chính là lời của các quỷ vương trong kinh Địa Tạng nói, “người xem, vừa mới thả người ra ngoài, sao người lại quay vào đây nữa rồi?” Đến cả quỷ vương cũng đều cười chê bạn. Sau khi ra ngoài rồi đừng quay trở lại nữa, bạn mới thành công. Hạng người nào sẽ không quay trở lại? Người sau khi ra ngoài gặp được Phật pháp, người tu hành chứng quả thì họ sẽ không quay trở lại nữa. Chứng quả vị như thế nào? Quả vị nhỏ nhất là Tu-đà-hoàn, thật sự chứng đắc Tu-đà-hoàn thì sẽ không còn vào ba đường ác nữa, vĩnh viễn không vào đó nữa. Trong kinh đức Phật đã rất nhiều lần nói cho chúng ta biết, Tu-đà-hoàn tuy chưa thoát khỏi luân hồi, vẫn còn ở trong lục đạo, nơi đến của họ là trên trời và nhân gian, chỉ ở hai nơi này, họ sẽ không đọa vào ba đường ác. Hơn nữa, giữa trên trời và nhân gian tối đa chỉ có bảy lần qua lại, bảy lần thì họ vượt thoát lục đạo, không chỉ vĩnh viễn chẳng đọa ba đường ác, mà còn vĩnh viễn không trở lại lục đạo, đây được tính là thật sự thành tựu.

Thật ra mà nói, chúng ta hiện nay ngay cả quả vị nhỏ Tu-đà-hoàn cũng không có cách nào làm được. Nếu như nói là cần chặt răng mà hết lòng tu hành, có thể làm được, không phải không làm được. Thật sự có thể buông xuống ngã chấp, chẳng còn chấp trước thân là ta, nhìn thấu rồi, buông xuống đối lập, đối người đối việc đối vật chẳng có ý niệm đối lập, buông xuống thành kiến, buông xuống hết thấy kiến giải sai lầm, đọc kinh nhuần nhuyễn, biến đạo lý trong kinh Phật thành tư tưởng kiến giải của chính chúng ta, vậy thì chính xác, chẳng có vấn đề gì. Không cần đọc quá nhiều, một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ rồi, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đủ rồi, sẽ có thể chứng đắc địa vị Sơ tín trong Bồ-tát Thập tín mà kinh Hoa Nghiêm nói, là thánh nhân, họ không phải là phàm phu. Sau khi chứng đắc thì họ sẽ không thoái chuyển, đây gọi là vị bất thoái. Nếu như gặp pháp môn Tịnh độ, là bạn gặp vận may lớn, vì sao vậy? Gặp được pháp môn này thì bạn một đời thành Phật, không phải là thành Tu-đà-hoàn, bạn bỗng chốc vượt qua 50 giai vị, bạn một đời thành Phật, bạn còn muốn những thứ khác trong thế gian nữa không? Thấy đều buông xuống hết. Một lòng một dạ đọc kinh niệm Phật, chẳng cần phải thời gian rất dài, bạn liền biết trước giờ đi, tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh, tôi ở thế gian này tuy vẫn còn thọ mạng nhưng chẳng cần nữa, tôi đi trước thời hạn, có năng lực này, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật, đây chẳng phải tuyệt vời hay sao? Vận may này mọi người chúng ta đều gặp được rồi, xem ai có thể nắm được vận may này thì

người đó sẽ thành công, lơ là thì rất đáng tiếc, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, hiếm có khó gặp. Cho nên thành Tối chánh giác chính là thành Phật cứu cánh.

Chúng ta xem hai câu kế tiếp, “người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”. Chỉ có đức hạnh và trí tuệ của chính mình thành tựu rồi, bạn mới có thể cảm được người trời quy ngưỡng, quy là quy y; nói cách khác, họ đến bái bạn làm thầy, y vào sự giáo huấn của bạn để tu hành, đây gọi là quy ngưỡng. Thỉnh chuyển pháp luân, chuyển pháp luân là truyền pháp. Vì sao không nói truyền, mà dùng chữ chuyển? Triển chuyển truyền pháp, Phật truyền cho bạn, bạn lại truyền cho người khác, từng người từng người truyền cho nhau, càng truyền càng nhiều, càng truyền càng lâu, chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian này, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta xem lời chú giải của lão cư sĩ, *“cùng với các câu dưới đây”*, phần kinh văn kế tiếp rất dài, đều là thuộc về tướng thứ bảy, tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy chính là chuyển pháp luân, hãy ghi nhớ, triển chuyển truyền pháp. “Người trời”, có nghĩa là cõi trời và nhân gian, chúng ta giải thích như vậy càng dễ hiểu, ở đây ngài giải thích là *“người sống trong cõi trời”* được gọi là người trời, chính là chư thiên. Cõi trời và nhân gian, chúng ta gộp cả nhân gian vào trong đây. *“Quy là quy kính, ngưỡng là khâm phục ngưỡng mộ.”* Bồ-tát đã thành Phật, lời chú giải của lão cư sĩ không phải là không có đạo lý, Thích-ca Mâu-ni Phật đã thành Phật rồi, người thế gian không biết, chỉ thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi thiền dưới cây tất-bát-la. Người phàm nhìn thấy, thấy được người này đang ngồi thiền, người tu hành ngồi thiền, họ đi qua cũng không để ý đến ngài. Nếu như không có ai thỉnh pháp thì Phật sẽ diệt độ, phàm phu không nhận ra, làm sao có thể đến thỉnh pháp đây? Người trời biết, người trời nơi nào? Thiền thứ tư, người trời trong trời Ngũ Bát Hoàn đã nhìn thấy, gọi là trời Tịnh Cư, trong kinh Phật nói trời Tịnh Cư chính là trời Ngũ Bát Hoàn. Họ đã nhìn thấy, thấy được Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật dưới cây bồ-đề, vội vàng đi xuống, biến thành hình dạng của người thế gian, quỳ gối trước Phật Thích-ca mà thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân. Phật Thích-ca có người đến khai thỉnh, có người đến thỉnh nên nhận lời, vì vậy mà không rời đi. Cho nên, câu thỉnh chuyển pháp luân ở đây là thỉnh pháp, người trời Tịnh Cư giúp chúng ta thỉnh pháp.

Từ đó có thể biết, thỉnh pháp liên quan tới hưng suy của pháp vận Phật pháp, có người thỉnh pháp, pháp vận của Phật sẽ hưng vượng. Phật không phan duyên, quý vị phải hiểu đạo lý này, Phật sẽ không đến tìm bạn, không có ai thỉnh pháp thì Phật

sẽ rời khỏi thế gian này, rời khỏi nhân gian. Cho nên, biết thỉnh pháp hay không có liên quan đến sự hưng suy của Phật pháp. Vào thời nay, Phật pháp đã ở bên bờ vực tồn vong, chẳng ai hiểu được thỉnh pháp, Phật pháp sẽ thật sự biến mất trên thế gian này, cho nên chúng ta phải biết thỉnh. Thỉnh những người nào? Nhìn vào trong thế hệ người trẻ tuổi, những người sáng tỏ thật sự có tâm đạo, thật sự có tu trì, thật sự có giác ngộ, chúng ta phải thỉnh họ. Người khác không biết thỉnh, họ không nhận ra, chúng ta nhận ra, nhất định phải thỉnh! Hiện nay là cư sĩ tại gia, nhìn chuẩn xác thấy họ có thể làm cho Phật giáo hưng vượng lên, thỉnh cầu họ xuất gia, thỉnh cầu họ chuyển pháp luân. Chánh pháp trụ lâu ở thế gian, chúng sanh mới thật sự có thể nạn tiêu phước đến; tai nạn tiêu trừ, phước báo liền hiện tiền, đây là việc tốt, việc tốt bậc nhất trong thiên hạ, không thể không biết. Vạn lần không thể đổ kỵ chướng ngại, nếu đổ kỵ chướng ngại chắc chắn sẽ là quả báo nơi địa ngục A-tỳ, tuyệt đối không phải là chỗ khác, chắc chắn bạn sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ. Nếu như tâm thái của bạn vừa chuyển biến, chuyển biến ngược lại 180 độ, thỉnh Phật trụ thế, công đức này còn gì bằng? Đã cứu vãn Phật giáo, cứu vãn xã hội, cứu vãn địa cầu. Tích lũy công đức to lớn đường ấy, nếu như bạn muốn hưởng thụ phước báo nhân gian, bạn hãy nghĩ xem bạn là phước báo gì? Bạn là phước báo của đế vương trong nhân gian. Ngôi vị đế vương này của bạn truyền lại cho con cháu của bạn sẽ truyền được bao nhiêu đời? Ít nhất phải truyền được ngàn năm, phước báo quá lớn. Thật sự là ngàn năm thỉnh thế, bạn tích lũy công đức to lớn đường ấy. Thứ duyên phận này là hiếm có khó gặp, đến nơi đâu để tìm được? Sau khi gặp được lại tu phước báo lớn như thế, đây chẳng phải quá tốt hay sao? Nhưng bạn phải có tuệ nhãn, bạn có thể thấy tường tận. Nếu như không muốn ở lại thế gian này làm quốc vương, bạn có phước báo lớn như vậy, bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đi làm Phật, bạn thành Phật rồi. Công đức này quá lớn, chẳng có bất cứ công đức nào có thể sánh bằng.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, trong luận Trí Độ nói: *“Bấy giờ, Thích-ca Văn Phật sau khi đắc đạo, trong 57 ngày yên lặng không thuyết pháp”*, sau khi ngài thành đạo, ngồi dưới cây lớn 57 ngày, một lời cũng không nói, *“tự nói, pháp ta quá sâu, khó hiểu khó biết, hết thấy chúng sanh bị trói buộc, chấp trước vào pháp thế gian, không ai có thể hiểu được”*. Người thế gian, trói buộc là giống như là dây thừng, dây trói buộc bạn lại, chấp trước là chấp tướng, hai chữ này đều là tên gọi khác của phiền não, tập khí phiền não quá sâu, mê mà không giác, cho nên đối với những điều Phật nói bạn nghe không hiểu, bạn nghe mà không có hứng thú. *“Không bằng im lặng nhập vào niềm vui niết-bàn”*, đây chính là lúc không có ai thỉnh, Thích-ca Mâu-ni

Phật liền nhập vào bát-niết-bàn. “*Khi ấy các Bồ-tát cùng Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Thiên Vương và chư thiên đều chấp tay kính lễ, thỉnh Phật vì các chúng sanh mà chuyển pháp luân lần đầu. Phật liền im lặng nhận lời, rồi đến rừng Nai ở Ba-la-nại để chuyển pháp luân*”, chính là giáo hóa năm tỳ-kheo. Trong luận Đại Trí Độ có một câu chuyện, ghi chép về việc này. Thật ra, Phật ở trong định, có kinh nói là 14 ngày, cũng có kinh nói là 21 ngày, ngài ở trong định giảng kinh Hoa Nghiêm. 57 ngày, sau khi nói xong kinh Hoa Nghiêm mà không có ai đến khai thỉnh, Phật đã ngồi dưới cây suốt 57 ngày, ngoại trừ 3 lần 7 là 21 ngày ra, tối đa là 21 ngày Phật giảng kinh Hoa Nghiêm, thời gian còn lại là chờ đợi, người thế gian mê hoặc điên đảo, không hiểu không biết, nên phải đợi người trời. Các Bồ-tát đã nhìn thấy, người Trung Quốc chúng ta gọi Thích Đề Hoàn Nhân là Ngọc Hoàng Đại Đế, vị ấy cũng nhìn thấy, Đại Phạm Thiên Vương cũng nhìn thấy, chư thiên bên dưới và người trời Tịnh Cư cũng đều nhìn thấy cả. Trong Thích-ca Phổ có nói người trời Tịnh Cư đến thỉnh pháp. Lúc ấy Thích-ca Mâu-ni Phật đã tiếp nhận, im lặng là chấp thuận, chẳng cần phải nói. Nếu chẳng tiếp nhận thì sẽ phải nói, không nói đó chính là tiếp nhận rồi. Ngài đến vườn Lộc dã, trong rừng Nai ở Ba-la-nại chính là vườn Lộc dã, giáo hóa năm tỳ-kheo. Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo, bắt đầu giáo hóa chúng sanh từ nơi đây. “*Lại kinh Pháp Hoa nói*”, lão cư sĩ trích dẫn kinh luận hết sức nhiều, cho nên chúng ta đọc bản chú giải này của ngài cũng giống như xem qua hơn 100 bộ kinh luận, đây là việc tốt vô cùng hiếm có khó gặp, tổng cộng 193 bộ kinh luận. Tiếp theo nói: “*Lại kinh Pháp Hoa nói: Lúc bấy giờ các Phạm Vương, cùng các chư thiên Đế Thích, hộ thế Tứ thiên vương, và trời Đại Tự Tại, cùng các thiên chúng khác, quyến thuộc trăm ngàn vạn, cung kính chấp tay lễ, thỉnh ta chuyển pháp luân.*” Trong kinh Pháp Hoa chính là Phật tự nói ra, vào thời điểm ngài thành đạo, con người không hay biết gì cả, phàm phu mắt thịt thì không nhìn thấy, người trời đã nhìn thấy. Cho nên trong số 28 tầng trời, ngoại trừ trời Vô sắc giới, thì 18 tầng trời Sắc giới và 6 tầng trời Dục giới, những thiên vương này dẫn theo quyến thuộc đại chúng của mình cùng đến khai thỉnh.

“*Pháp luân*”, lại giải thích về pháp luân. Pháp, “*chỉ cho giáo pháp của Phật*”, “*diễn thuyết giáo pháp của Phật thì gọi là chuyển pháp luân*”. Ý nghĩa của chuyển pháp luân chúng ta đều rất rõ ràng, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời tại thế, dùng thân hành ngôn giáo làm tấm gương tốt nhất cho tất cả đại chúng, đây gọi là chuyển pháp luân. Chuyển là chuyển động, pháp là thân hành ngôn giáo, luân đại biểu cho viên mãn, đại biểu cho cứu cánh. Tiếp theo lại giải thích về luân: “*Luân là luân bảo của*

chuyển luân thánh vương, xoay chuyển khắp bốn thiên hạ, nghiền nát mọi oán địch. Thế nên dùng hình ảnh này để thí dụ cho giáo pháp của Phật, cũng lưu chuyển khắp giới chúng sanh, phá trừ mọi phiền não.” Luân là gì? Hiện nay, đại khái nửa thế kỷ này, trước đây cũng có, không rõ rệt, còn nửa thế kỷ này thì hết sức rõ rệt, thường hay nghe nói có người ngoài vũ trụ đến trái đất chúng ta. Công cụ giao thông của họ là gì? Là đĩa bay. Đĩa bay chẳng phải là bánh xe (luân) hay sao? Hình tròn, đây là công cụ giao thông của họ. Khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta, máy bay mà chúng ta chế tạo hiện nay không có cách nào bay ra bên ngoài vũ trụ được. Bạn thấy công cụ giao thông của họ là hình tròn, các nhà khoa học nói, hình tròn là phù hợp nhất cho việc bay lượn. Tất cả các tinh cầu cũng đều là hình tròn cả, tốc độ bay của chúng trong vũ trụ đều vô cùng nhanh. Cho nên, tôi cảm thấy là luân bảo của chuyển luân thánh vương được nói trong kinh, có lẽ chính là đĩa bay. Họ không phải là đích thân đến, mà họ phái những binh lính tuần tra này, đến các tinh cầu để tuần tra một chút, xem xét tình hình. Tại sao vậy? Đây là khu vực mà họ cai quản, thường xuyên phải phái người đến đây để tuần tra xem xét một chút. Họ là cõi người, họ không phải cõi trời, nếu như là cõi trời thì họ không cần đến phương tiện giao thông. Người trời có thần thông, không cần phương tiện giao thông, còn chuyển luân thánh vương vẫn là cõi người, cõi người không có cách nào đột phá các chiều không gian, họ nhất định phải có phương tiện giao thông. Cho nên đĩa bay là bay đến từ tinh cầu khác, khẳng định là thuộc cõi người, đây là tôi học Phật nhiều năm như vậy, những gì thể hội được từ trong giảng kinh.

“Xoay chuyển khắp bốn thiên hạ”, bốn thiên hạ đều là [thuộc quyền] cai quản của chuyển luân thánh vương. Chuyển luân thánh vương, trong kinh nói có bốn loại, cấp bậc của họ không giống nhau, trong kinh Phật gọi là Kim Luân Thánh Vương, Ngân Luân Thánh Vương, Đồng Luân Thánh Vương, Thiết Luân Thánh Vương. Thiết Luân Thánh Vương là nhỏ nhất, bốn thiên hạ thì ông quản một thiên hạ, quản một phương, tứ thiên hạ là Đông Tây Nam Bắc, ông quản một phương, Đồng Luân Vương quản một nửa, ông quản hai phương. Ngân luân Vương quản ba phương, Kim luân Vương là hết thảy đều quản, đây là bốn loại chuyển luân thánh vương. Bảo của chuyển luân thánh vương chính là công cụ giao thông của ông, công cụ giao thông ấy cũng là, chúng ta hiện nay nói về không quân, cũng là thuộc về vũ khí của ông, luân bảo của ông là vũ khí, nơi luân bảo có thể đi tới được thì đó chính là phạm vi của ông. Nơi không đến được thì không phải phạm vi của ông, ông có thể đến được chính là phạm vi của ông. Câu tiếp theo sẽ biết được luân bảo là vũ khí, “nghiền nát

mọi oán địch”, đây chính là vũ khí của ông. Dùng nó để ví dụ cho giáo pháp của Phật, chúng ta ngày nay gọi là giáo dục Phật-đà, vậy mọi người dễ hiểu. Giáo dục Phật-đà cũng là lưu chuyển khắp giới chúng sanh, giúp đỡ hết thảy chúng sanh đoạn phiền não, khai trí tuệ. Cho nên, việc Phật giảng kinh thuyết pháp sẽ ví như chuyển luân thánh vương đang chỉ huy, đang điều khiển những luân bảo của mình để tuần tra khắp bốn thiên hạ. Bốn thiên hạ là mỗi một tinh cầu, ở đây nếu dựa theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đơn vị thế giới của chúng ta là một hệ ngân hà, phạm vi của Kim Luân Thánh Vương thống lãnh cai quản chính là một hệ ngân hà. Luân vương nhỏ nhất, Thiết Luân Vương, khu vực cai quản của ông chính là một phần tư của hệ ngân hà. Cho nên công cụ giao thông đó của ông rất lợi hại, có thể trong một thời gian rất ngắn mà tuần tra hết thảy rồi trở về, tình trạng đều hiểu rõ cả. Con người trên địa cầu chúng ta ngày nay đang làm xằng làm bậy, họ đến điều tra tường tận, mang đến tai nạn cho chúng ta, điều này đều rất có khả năng, con người không học điều tốt, không học điều thiện, có khả năng này. Nếu tâm người chúng ta biến thành thiện, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, thì luân vương đối với chúng ta sẽ là khen ngợi, ban thưởng, chứ không đến mức trừng phạt. Cách nhìn này có thể cung cấp đề mọi người cùng tham khảo.

“*Pháp Hoa Văn Cú nói*”, đây là trước tác của đại sư Trí Giả, chú giải kinh Pháp Hoa, “*đem pháp giáo hóa người khác trong tâm Phật, truyền dẫn vào trong tâm người khác, ấy gọi là chuyển pháp luân*”. Đây là lời của đại sư Trí Giả nói, là đem phương pháp giáo hóa chúng sanh trong tâm Phật, bao gồm lý luận. Đây là dạy người, người này phải có thể tin, có thể hiểu, có thể thực sự thể hội được, biểu hiện ngay trong đời sống thường ngày, đây là thật sự truyền dẫn vào trong tâm người khác, người tiếp nhận giáo huấn có được lợi ích chân thật, đây mới gọi là chuyển pháp luân. Cho nên giáo pháp của Phật được chia làm bốn giai đoạn tín - giải - hành - chứng, khi bạn chưa tin tưởng thì sẽ giúp bạn sanh khởi lòng tin. Trong xã hội thời xưa, ở Trung Quốc, ngay cả những người nước ngoài nghiên cứu lịch sử Trung Quốc, đối với người Trung Quốc xưa không ai là không khâm phục, đều khẳng định rằng người Trung Quốc có trí tuệ rất cao. Mấy ngàn năm qua, quốc gia lớn như thế, dân số đông như thế, sắc tộc nhiều như thế, có thể cùng chung sống hòa hợp, đối đãi bình đẳng, điều này thật không dễ gì. Dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, quả thật đã nâng tầm văn hóa bản địa lên với một mức độ rất lớn, giải quyết được rất nhiều vấn đề nan giải, đóng góp hết sức to lớn cho xã hội. Cho nên Phật giáo trong thế giới ngày nay, tuy rằng số

người tín ngưỡng không nhiều, không sánh bằng Kitô giáo, cũng không bằng Hồi giáo, nhưng các tôn giáo khác đều bày tỏ sự tôn trọng đối với Phật giáo, chúng ta đã nhìn thấy. Vì sao vậy? Trong kinh điển có đạo lý tồn tại, những đạo lý này thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Phật pháp trụ ở thế gian này, mục tiêu mà Phật pháp nêu cao, đó là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, việc dạy học trong Phật pháp, là dạy cái gì? Dạy người lìa khổ được vui. Khổ vui là quả báo, hiện nay chúng sanh đang chịu khổ, đang chịu nạn, ngày tháng trôi qua thật chẳng dễ dàng. Nếu Phật pháp quả thật được phổ biến rộng rãi, khôi phục lại giống như thời xưa, các chùa chiền am đường thời xưa đều giảng kinh dạy học, đó là giáo dục, không phải tôn giáo. Nền giáo dục này từ xưa đến nay đều do đế vương trực tiếp quản lý, cao tăng đại đức đều được phong làm quốc sư, giúp đỡ xã hội an định, giúp đỡ thế giới hòa hợp. Thu nhỏ phạm vi của nó lại, có thể giúp tất cả chúng sanh thân tâm thanh tịnh, khỏe mạnh sống lâu, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tường hòa, quốc thái dân an, bạn có thể nói là nó không có đóng góp gì hay sao? Cho nên, đế vương các đời đều quy y tam bảo, không ai là không hết lòng học tập. Nhìn chung những người không hết lòng học tập là đế vương đời cuối cùng, họ không nghiêm túc học tập, khi đến tay họ thì mất nước, bạn có thể nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ trong lịch sử Trung Quốc.

Chúng ta lại xem đoạn trích dẫn tiếp theo: *“Sur Gia Tường nói: từ ta đến kia, cho nên gọi là chuyển.”* Ta ở đây là Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật dạy bảo, kia là người tiếp nhận, là người thọ giáo, họ học được rồi. Phật truyền cho mọi người, mọi người đều học được rồi, cho nên chuyển này mang nghĩa là giáo, mang nghĩa là truyền. *“Lại nữa, Thám Huyền Ký giải thích về pháp luân”*, Thám Huyền Ký là chú giải của kinh Hoa Nghiêm, tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm, là quốc sư Hiền Thủ trước tác, chính là thầy của đại sư Thanh Lương, ngài giải thích về pháp luân, *“pháp có nghĩa là quỹ trì”*. Quỹ là quỹ đạo, chính là ngày nay chúng ta gọi là nguyên lý nguyên tắc, trì là duy trì, nhất định phải tuân thủ những nguyên lý nguyên tắc này, không được phép làm trái, làm trái thì bạn sẽ gặp rắc rối. Những nguyên lý nguyên tắc này giống như cái gì? Giống như chân lý, bạn không thể làm trái, cho nên gọi là quỹ đạo. *“Có cả bốn nghĩa: gọi là giáo, lý, hành, quả.”* “Giáo” là dạy học, nói theo cách hiện nay là chú trọng vào sách giáo khoa, quyển kinh này của chúng ta chính là giáo, là sách giáo khoa. Trong sách giáo khoa ấy có “lý”, có đạo lý, nếu không có lý, không có hành, không có quả thì giáo này không phải là chánh giáo, đương nhiên càng không bàn tới thánh giáo, thánh giáo thì nội dung nhất

định là lý, hành, quả, đây là nội dung của nó. Cho nên trong đó có đạo lý, đạo lý này chính là ngày nay chúng ta gọi là triết học và khoa học. Thật sự có! Không những có, mà còn là cứu cánh viên mãn, điều này thật quá khó được, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã gọi đây là triết học cao cấp. “Hành” là phương pháp, những đạo lý này làm thế nào để thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào đời nhân xử thế tiếp vật, đây gọi là hành. Nếu lý mà không thể hành thì lý này sẽ biến thành huyền học, không làm được vậy, không đạt được lợi ích chân thật, đạt được lợi ích chân thật thì nhất định phải hành. Tiếp theo “quả” là quả báo, quả báo thù thắng không gì bằng, tôi vừa mới nói, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, là quả báo, mở rộng ra đến xã hội hòa hợp, thiên hạ thái bình, là quả báo. Đối với cá nhân bạn mà nói, tu hành chứng quả, bạn thành A-la-hán, bạn chứng đắc Bồ-tát, chứng đắc quả vị Phật, đây là pháp. Cho nên có giáo pháp, có lý pháp, có hành pháp, có quả pháp, có đầy đủ bốn loại này, giảng rất chi tiết.

“*Luân là cái được thành*”, luân đại biểu là thành tựu, thành tựu viên mãn. Nó cũng có bốn ý nghĩa, thứ nhất là ý nghĩa “*viên mãn*”, “*vì rời xa khiếm khuyết*”, nó không có khiếm khuyết, nó là viên mãn. Luân là bánh xe, bánh xe thời xưa, bánh xe ngựa, ngài lấy điều này làm ví dụ, nó là hình tròn. Hình tròn biểu thị cho viên mãn, nó có đường tròn, nó có tâm tròn, là hình tròn được nói trong hình học ngày nay. Cho nên Phật pháp dùng hình tròn để làm biểu tượng, ý nghĩa này rất sâu, đường tròn là có, là động, tâm tròn là vô, là không. Điểm trong hình học tìm không thấy, có điểm không? Khẳng định là có. Điểm là hình dáng thế nào? Không có hình tướng, nó là một khái niệm trừu tượng, nó thật sự có, nhưng lại chẳng có gì cả, đây là diệu! Cho nên Phật dùng pháp luân làm dấu hiệu, làm biểu tượng, nó lấy ý nghĩa này, chỉ có hình vẽ này mới có thể hiển thị “không và có chẳng hai”. Điều này đại biểu ý nghĩa viên mãn. Ý nghĩa thứ hai là “*đầy đủ đức*”, nó có trục, trung tâm, chúng ta gọi là trục bánh xe. Nó có nan hoa, nan hoa là đi từ chính giữa hình tròn ra, bánh xe có rất nhiều nan hoa, cái này gọi là nan hoa. Bên ngoài, vành là đường tròn, vành xe bên ngoài là đường tròn. Đây là ý nghĩa của đầy đủ đức, nó không thiếu sót điều gì, “*tất cả đều đầy đủ*”, mọi thứ đều đầy đủ, hình tướng của luân này mới viên mãn. Nghĩa thứ ba là “*có tác dụng*”, “*nghiền nát các hoặc chướng*”, đây là điều được dùng trong Phật pháp, mê hoặc, nghiệp chướng đều có thể bị nghiền nát, phá trừ đi. Lấy nghĩa này chính là nó có thể giúp chúng sanh đoạn phiền não, có thể giúp chúng sanh khai trí tuệ, phá trừ mê hoặc, phá trừ phiền não chướng ngại, có ý nghĩa này. Nghĩa thứ tư là “*chuyển động*”. Thế gian ngày nay, toàn bộ khoa học đều dựa vào luân (bánh

xe) chuyển động ở nơi đó, nếu bánh xe mà không động thì cái gì cũng chẳng còn, tác dụng lớn nhất của bánh xe chính là chuyển động, “*gọi là từ đây tới kia, tức là từ Phật tới chúng sanh, cũng từ kia về đây, tức là từ chúng sanh tới Phật quả*”, đây là chuyển động. Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, sau cùng chúng ta thành Phật, ngài dạy chúng ta là ngài tới chỗ chúng ta, sau khi chúng ta thành Phật là chúng ta quay trở về nơi ngài, sanh Phật không hai. Hai câu này là thỉnh pháp, thỉnh chuyển pháp luân.

Chúng ta xem tiếp hai câu tiếp theo, “*thường dùng pháp âm, giác ngộ thế gian*”. Bắt đầu từ câu này, “*từ câu này trở xuống*” cho đến trước câu “*đối với trung hạ căn mà thị hiện diệt độ*”, đây đều là tướng thứ bảy - chuyển pháp luân, đều là nói về điều này. Cho mãi đến cuối cùng của phẩm này, toàn bộ đều nói về những sự tích giáo hóa chúng sanh suốt cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế gian, câu này là nói tổng quát, “*thường dùng pháp âm, giác ngộ thế gian*”. Pháp âm này, chúng ta ghi nhớ lời giải thích của quốc sư Hiền Thủ, giáo pháp, lý pháp, hành pháp, quả pháp, đây chính là điều mà giáo pháp Đại thừa nói, nói nhiều đến đâu cũng không ngoài bốn loại lớn này. Giới thiệu A-di-đà Phật, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, đó là quả pháp, hy vọng sau khi chúng ta hiểu rõ rồi thì chân thật tu hành chứng quả, dạy học của Phật mới được tính là viên mãn, mới tính là thật sự đạt được mục đích. Hai câu này chính là cương lĩnh chung trong dạy học, chúng ta xem phần giải thích bên dưới, “*pháp âm là chỉ chung cho giáo pháp của Như Lai, không giới hạn nơi ngôn ngữ, âm thanh*”, bởi vì nhất cử nhất động của Phật đều đang thuyết pháp, người hiểu được đều sẽ khai ngộ. Ở đây nói rất hay: “*Bởi lẽ Thế Tôn thuyết pháp, là thuyết nơi vi trần, thuyết nơi cõi nước, thuyết hùng hực như lửa cháy, thuyết không gián đoạn, lúc thuyết là thuyết, lúc im lặng cũng là thuyết. Chẳng những hữu tình thuyết, mà vô tình cũng thuyết. Cho nên chẳng nên đem pháp âm giới hạn ở nơi ngôn giáo của Thế Tôn vậy.*” Ý nghĩa này phải hiểu. Những kinh văn này trước đây khi chúng ta học tập thật không hiểu cho lắm, đều cho rằng thuyết nơi vi trần, thuyết nơi cõi nước đều là thí dụ, chúng ta đều là thể hội như vậy. Giờ đây chúng ta đã sáng tỏ rồi, đối tượng mà Thế Tôn dạy học không chỉ là người ở nhân gian, tuy rằng ngài thị hiện ở nhân gian, nhưng phạm vi dạy học của ngài vẫn là khắp pháp giới hư không giới. Vi trần, đây là thứ nhỏ nhất, một vi trần hiện nay mà chúng ta biết, trong kinh Hoa Nghiêm nói, trong một vi trần có thông tin của khắp pháp giới hư không giới. Nó giống như một trạm phát sóng vậy, nó có thể phát đi thông tin của nó, nó cũng có thể thu nhận thông tin từ tất cả vi trần trong khắp pháp giới hư không giới, giống

như một mạng lưới điện tử vậy, thuyết nơi vi trần. Lợi ích cho nhóm chúng sanh nào? Trong vi trần có thể giới, thể giới đó với đại thể giới bên ngoài này của chúng ta là không hai không khác, trong thể giới đó có Phật, có Bồ-tát, có tất cả chúng sanh. Một vi trần của Phật, một lỗ chân lông của Phật, đem những thông tin này truyền đến bên đó, chúng sanh trong thể giới vi trần sau khi tiếp nhận được, họ cũng có thể khai ngộ, cũng có thể thành Phật, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vi trần là nhỏ nhất, cõi nước là lớn nhất, chúng ta ngày nay gọi vi trần là thể giới vi mô, cõi nước là thể giới vĩ mô. Các nhà vật lý học hiện nay chính là đang phát triển theo hai phương hướng này, một cái là chuyên môn nghiên cứu vật lý vũ trụ, một cái là từ vi trần nhỏ nhất, cơ học lượng tử, phát triển theo hai thái cực này, đều có những thành tựu khá đáng kể. Ngày nay chúng ta mới biết được thuyết nơi vi trần, thuyết nơi cõi nước trong kinh Phật là sự việc như vậy.

“Thuyết hùng hực như lửa cháy”, Phật rất nhiệt huyết, rất từ bi, chẳng hề mệt mỏi, trong kinh Hoa Nghiêm nói “không có mệt mỏi”, không có chán ghét, không có mệt nhọc. Chỉ cần là giúp chúng sanh giác ngộ, chúng sanh giác ngộ thì họ sẽ lìa khổ, khổ là từ mê hoặc mà ra, giác ngộ rồi, họ không còn mê nữa, thì khỏi tâm động niệm, lời nói việc làm đều được đúng đắn, cái khổ liền rời khỏi, tai nạn sẽ không còn nữa. Hết thầy pháp thật sự là từ tâm tướng sanh, sự việc này chỉ có Phật mới làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, nếu chúng ta không phải là nhiều năm huân tập như vậy thì chúng ta cũng rất khó tiếp nhận. Bây giờ điều càng khó được hơn là nhà khoa học đã làm ra chứng minh cho chúng ta, đã chứng minh được hết thầy những gì Phật nói trong kinh về thể giới vĩ mô (khắp pháp giới hư không giới) và thể giới vi mô (cơ học lượng tử), đây là thật chứ không phải giả, đây là một việc tốt hết sức đáng mừng của chúng ta. “Thuyết không gián đoạn”, Phật thuyết pháp không có gián đoạn. Lúc ngủ thì có thuyết hay không? Có thuyết. Thuyết pháp như thế nào? Lúc ngủ, Phật có nói ở trong kinh, chánh báo của chúng ta, đầu sợi lông, đây là thứ nhỏ nhất, tế bào, mỗi một tế bào, mỗi một đầu sợi lông đều đem thông tin này truyền đạt đến khắp pháp giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, một vi trần, một đầu sợi lông, khi sáng của chúng vừa động liền trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, gồm không lẫn có. Làm sao ngài không thuyết cho được? Ngài khi nào thì dừng nghỉ? Chưa từng dừng nghỉ bao giờ. Cho nên không thể giới hạn ở nơi lời nói. “Lúc thuyết là thuyết”, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, lúc nói là ngài đang thuyết, “lúc im lặng cũng là thuyết”, lúc không nói là ngài vẫn đang thuyết. Vậy thì đối tượng không phải là chúng ta, đối tượng là các chiều không gian

khác nhau, cũng chính là nói nhỏ thì đến thế giới vi trần, lớn thì đến cõi nước chư Phật mười phương. Thực tế thì giống như chúng ta hiện nay, chúng ta hiện nay đang học tập kinh giáo, trong giảng đường người không nhiều, chúng ta tận dụng mạng Internet để phát sóng đồng bộ ra ngoài, người trên toàn thế giới chỉ cần có máy tính, biết được địa chỉ trang web của chúng ta, họ thấy đều có thể tiếp nhận được, chính là đạo lý này. Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết nơi vi trần, thuyết nơi cõi nước, chúng sanh trong thế giới vi trần đã tiếp nhận được, thế giới trong cõi nước chư Phật cũng đã tiếp nhận được, khắp pháp giới hư không giới chẳng có nơi nào là không tiếp nhận được. “Chẳng những hữu tình thuyết, mà vô tình cũng thuyết”, điều này vừa rồi chúng ta đều nói đến rồi. Vì sao vậy? Xứng tánh, đây là lưu lộ tự nhiên, phát huy tự nhiên của tánh đức. Trong vi trần có thuyết hay không? Có thuyết. Ai thuyết? Ở trong đó có Thích-ca Mâu-ni Phật, cũng có A-di-đà Phật, vô lượng vô biên chư Phật đều ở trong một vi trần, các ngài thuyết pháp chưa từng gián đoạn. Ai có thể nghe được? Người có duyên thì nghe được, Phật pháp không rời khỏi nhân duyên. Giống như thế giới vĩ mô và thế giới vi mô đây, người như thế nào có duyên? Người tâm địa thanh tịnh là có duyên, người tâm địa bình đẳng là có duyên, nếu như họ khai ngộ, họ minh tâm kiến tánh thì duyên của họ sẽ thật sự đầy đủ. Trong tình hình đó, không cần thời gian quá dài, pháp mà hết thấy chư Phật khắp mười phương ba đời thuyết chỉ trong sát-na thì họ liền viên mãn. Đây là chúng ta có lý do để tin tưởng, sẽ không hoài nghi.

Tiếp theo là giải thích về thế gian, “giác ngộ thế gian” là đối tượng, “thường dùng pháp âm” là Phật, Phật giáo hóa chúng sanh, giác ngộ thế gian là đang nói về đối tượng. “*Đại sư La-thập nói về thế gian: thế gian chính là tam giới.*” Tam giới này là nói rất gần, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, thật ra mà nói chính là lục đạo, cho nên tam giới lục đạo thường hay nói liền với nhau. Trời Dục giới trở xuống, Dục giới có sáu tầng trời, bên dưới là cõi người, dưới cõi người là cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục, thấy đều thuộc về Dục giới. Chúng sanh trong đây quá nhiều dục vọng, dục vọng là phiền não, là căn nguyên tạo tác hết thấy tội nghiệp. Hướng lên trên là trời Sắc giới, trời Sắc giới có hình sắc, không có dục vọng, cho nên họ liền hiển thị vẻ thanh tịnh hơn chúng ta, những dục vọng tài sắc danh thực thù này không còn nữa. Họ cũng có tham sân si mạn nghi, có những thứ này, thế nhưng họ rất vi tế, họ hoàn toàn chưa đoạn, nhưng đối với hoàn cảnh bên ngoài thì họ thấy đều buông xuống hết, cho nên họ được tâm thanh tịnh. Phần dưới đây có nói, “*tức Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới*”, đây chính là tam giới.

“Sau khi Thế Tôn nhận lời thỉnh”, chúng ta cần phải hiểu rằng người thỉnh pháp này là những người cõi trời, ở trong cõi trời có địa vị cao tốt, không phải là người trời bình thường, họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật, cho nên mới đến thỉnh pháp. Vậy thì chúng ta liền biết được, thời gian Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp cho họ là nhiều, còn thời gian thuyết pháp cho nhân gian chúng ta là ít, đây là đạo lý chắc chắn. Người ta là người khải thỉnh đương nhiên ngài phải quan tâm nhiều hơn một chút, chúng ta chỉ là người nghe ké, chúng ta không có khải thỉnh, chúng ta là hưởng phước của những người trời này, họ khải thỉnh, chúng ta thơm lây, đạo lý chính là như vậy. Cho nên “*cả một đời rộng diễn nói các pháp đại - tiểu - quyền - thật - thiên - viên*”, câu nói này có thể đại biểu cho toàn bộ pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, chúng ta không dễ gì thể hội, phạm vi quá rộng lớn. Bạn nghĩ thử xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, trong vũ trụ quan của Phật giáo, một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà, đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới hợp thành một tinh hệ, gọi là tiểu thiên thế giới, tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới; lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Phạm vi rộng lớn như thế là khu vực giáo hóa của một vị Phật, khu vực của ngài giáo hoá. Vậy tính ra là bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỷ hệ ngân hà, khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật rộng lớn đến nhường ấy. Ngài ở bất kỳ nơi đâu thuyết pháp thì cũng giống như chúng ta hiện nay dùng đài phát thanh vô tuyến vậy, toàn cầu đều tiếp nhận được; Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp, toàn bộ đại thiên thế giới, chúng sanh trong một tỷ hệ ngân hà thấy đều tiếp nhận được. Có khả năng đó hay không? Có khả năng. Trước đây chúng ta nghe qua điều này thì có hoài nghi, hiện nay các nhà khoa học đã đưa ra chứng minh cho chúng ta, quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán cũng đã giảng rõ ràng cho chúng ta, tốc độ này quá lớn, không phải là tốc độ ánh sáng, không phải tốc độ sóng vô tuyến, tốc độ đó quá nhỏ bé.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, toàn bộ là hiện tượng của dao động sóng. Dao động sóng này chỉ cần vừa động thì liền khắp pháp giới hư không giới. Thứ đầu tiên trong ba loại trọn khắp là “trọn khắp pháp giới”, vừa mới động liền trọn khắp pháp giới, thông tin liền được truyền đạt đi. Đây vẫn chưa phải là lớn, vẫn còn rất nhỏ, khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tỷ hệ ngân hà. Có phải chỉ dừng lại ở một tỷ hệ ngân hà hay sao? Không dừng lại, hệ ngân hà này là khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni

Phật, ngoài khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật ra, khắp pháp giới hư không giới đều tiếp nhận được. Giống như chúng ta đang dạy học ở nơi đây, trung tâm này là phạm vi của chúng ta, giống như tam thiên đại thiên thế giới của Thích-ca Mâu-ni Phật, thế nhưng chúng ta sử dụng mạng Internet, ngoài khu vực nội bộ này của mình ra thì bạn ở bất cứ đâu cũng đều có thể nhìn thấy, đều có thể tiếp nhận được, toàn bộ địa cầu này đều có thể nhận được. Cho nên, chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh không thể nghĩ bàn, tam giới trong cõi nước chư Phật khắp mười phương thấy đều nhận được lợi ích. Cả một đời rộng diễn nói Đại thừa giáo, Tiểu thừa giáo, Quyền giáo (giáo của phương tiện khéo léo), Thật giáo (giáo của minh tâm kiến tánh), Thiên giáo (có tính giới hạn, cục bộ), Viên giáo là viên mãn. Những chữ này đại biểu cho pháp luân viên mãn mà chư Phật Như Lai nói. Mục đích ở chỗ nào? *“Giác tỉnh hết thấy chúng sanh trong tam giới”*, mục đích là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh tỉnh mộng, bạn ở trong tam giới chính là đang nằm mộng. Tam giới chính là lục đạo, lục đạo chính là tam giới, cho nên phạm vi của tam giới lớn cỡ nào? Một tỷ hệ ngân hà.

“Cho nên nói: thường dùng pháp âm, giác ngộ thế gian. Đây chính là tướng chung của chuyển pháp luân”, từ câu *“phá thành phiền não”* trở đi, đó là tướng riêng biệt của chuyển pháp luân, hai câu này là nói tổng quát. Nếu như có người hỏi chúng ta, cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng những gì? Bạn có thể dùng bốn chữ này để đáp lại, “giác ngộ thế gian”, một chút cũng không sai, ngài là giúp cho hết thấy thế gian giác ngộ. Cũng có thể nói, những gì cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật nói là dạy chúng ta làm thế nào là khổ được vui, cách nói này mọi người đều rất dễ hiểu, dạy chúng ta làm thế nào là khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ là từ mê mà có; vui từ đâu mà có? Vui là từ giác mà có. Chỉ cần bạn phá mê, giác ngộ rồi thì bạn liền là khổ được vui, thực sự đạt được rồi. Cho nên, khổ vui và nghèo giàu sang hèn không chút liên quan, người nghèo hèn mà sống một đời vui vẻ, bạn xem họ hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao. Đây là Phật pháp, bạn học Phật, vì sao phải học Phật? Tôi muốn được vui vẻ cho nên tôi mới học Phật. Điều là thật, một chút cũng không giả. Hôm nay thời gian đã hết, tiết học này của chúng ta học đến đây.